

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ IEC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ IEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IEC DEVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THIET BI IEC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109404674

3. Ngày thành lập: 04/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17 ngõ 100 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902195558

Fax:

Email: thietbi.iec@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Đào mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4512
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
28.	Bán buôn thực phẩm (Loại trừ loại cấm)	4632
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cổ, tem, súng đạn)	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ loại cấm)	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại cấm)	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ loại cấm)	4659(Chính)
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cổ, tem, súng đạn)	4669
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933

42.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5021
43.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5022
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; Tư vấn và Quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6820
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THẾ THẢO	131/448 Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	034059004492	
2	PHÙNG VĂN HIỀN	Thôn Tuấn Xuyên, Xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	111527101	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ TUẤN VINH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *22/02/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082027141*

Ngày cấp: *20/08/2019*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *13 Nhà 65 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *13 Nhà 65 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**